

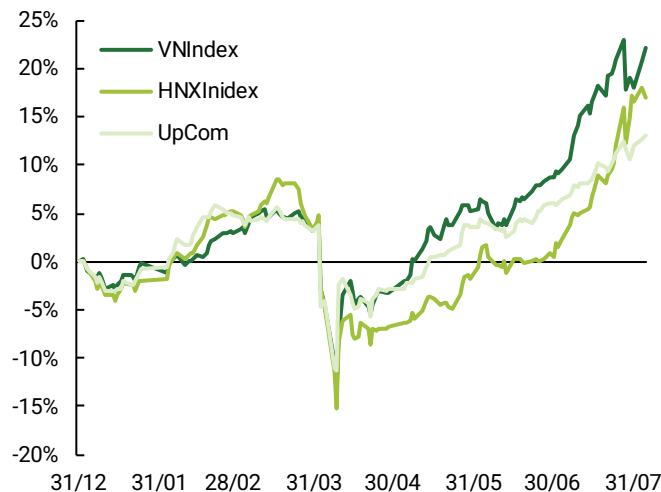
VN-Index **1547.15 (1.24%)**
2936 Tr. cổ phiếu 78537.9 Tỷ VND (83.67%)

HNX-Index **266.12 (-0.83%)**
259 Tr. cổ phiếu 5707.7 Tỷ VND (74.79%)

UPCOM-Index **107.5 (0.32%)**
158 Tr. cổ phiếu 1926.2 Tỷ VND (57.82%)

VN30F1M **1689.60 (2.18%)**
424,038 HD OI: 49,763 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường ghi nhận rung lắc mạnh về cuối phiên và đóng cửa dưới mức đỉnh lịch sử. Tâm lý giao dịch ban đầu khởi sắc, dõng theo đà phục hồi trên phố Wall, khi kỳ vọng FED sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng 9 sau báo cáo việc làm yếu kém trong tháng 7 và việc điều chỉnh giảm dữ liệu của các tháng trước. Trong nước, NHNN tiếp tục yêu cầu các ngân hàng giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, góp phần củng cố động lực. Dù vậy, áp lực chốt lời bất ngờ gia tăng khiến nhiều nhóm ngành, cổ phiếu đảo chiều. Phái sinh cũng biến động mạnh trước khi phục hồi trở lại.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản đạt mức kỷ lục mới với độ rộng dịch chuyển về bên bán. Đa số nhóm ngành, cổ phiếu cũng chịu áp lực điều chỉnh mạnh tạo nên khoảng biên độ dao động lớn. Sắc xanh còn giữ lại ở nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, nhưng phân hóa. Nhóm Vingroup duy trì là trụ đỡ khi vẫn đóng cửa tích cực. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu liên quan Gelex chịu tâm lý chốt lời mạnh. Bên cạnh nhóm Bất động Sản, Dầu khí, Công nghệ, Tiện ích, cũng cho phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò nâng đỡ là đà tăng từ VIC, VHM, TCB, MBB, trong khi, đà giảm từ BCM, SSB, VPL, PGV, đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại bán ròng lớn hơn 2300 tỷ đồng, riêng thỏa thuận ở VIC hơn 2800 tỷ, bên cạnh SHB, VPB, VHM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Doji dưới ngưỡng đỉnh cũ, cùng với biên độ và khớp lệnh lớn. Điều này cho thấy lực cung trở lại chi phối và rủi ro cũng gia tăng thêm. Các biến động lớn tại vùng đỉnh thường phản ánh tính chất kém bền vững cho xu hướng và cần thêm thời gian củng cố để có thể tiếp tục bứt phá. Chỉ số có lẽ còn rung lắc kiểm định quanh khu vực 1530 - 1560 điểm, với hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên mức 1485 điểm. Biên độ nên được thu hẹp bớt với thanh khoản giảm để kỳ vọng giao dịch cân bằng trở lại. Dòng tiền khả năng trở lại phân hóa giai đoạn tới.
- **Đối với HNX-Index**, rung lắc mạnh đã đẩy chỉ số đóng cửa lùi về dưới ngưỡng tham chiếu. Thanh khoản gia tăng cho thấy lực cung lớn chiếm ưu thế trên vùng cản 270. Vận động khả năng cần củng cố lại trong khu vực 260 – 270 điểm.
- **Chiến lược chung:** Chốt lời một phần với những vị thế đạt mục tiêu ngắn hạn. Ở chiều mua mới, theo dõi thêm phản ứng của các cổ phiếu khi điều chỉnh về khu vực hỗ trợ trung hạn. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời HHV – Bán FPT (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 10)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,547.2	▲	1.2%	3.6%	11.5%	78,537.9	▲	83.7%	9.4%	272.4%	2,935.6	▲	105.3%	5.1%	232.1%			
HNX-Index	266.1	▼	-0.8%	4.2%	14.5%	5,707.7	▲	74.8%	-15.0%	269.7%	259.2	▲	58.8%	-18.8%	180.9%			
UPCOM-Index	107.5	▬	0.3%	1.3%	6.3%	1,926.2	▲	57.8%	-12.7%	166.3%	157.9	▲	78.9%	3.1%	168.4%			
VN30	1,690.4	▲	2.3%	4.3%	13.5%	42,350.4	▲	69.6%	39.4%	374.0%	1,226.5	▲	114.5%	26.9%	369.2%			
VNMID	2,348.1	▼	-0.3%	3.4%	15.2%	27,813.7	▲	117.0%	-15.7%	192.1%	1,085.7	▲	117.6%	-15.0%	152.2%			
VNSML	1,575.6	▼	-1.0%	2.0%	7.6%	5,875.6	▲	93.5%	-4.2%	227.7%	346.9	▲	82.9%	-4.8%	180.3%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	610.7	▲	1.7%	-0.9%	10.7%	23,575.1	▲	165.0%	86.9%	150.7%	873.7	▲	131.7%	66.9%	119.2%			
Bất động sản	490.5	▲	3.0%	-2.2%	19.6%	12,653.6	▼	-14.4%	46.3%	107.2%	438.3	▲	38.6%	36.0%	60.2%			
Dịch vụ tài chính	343.4	▬	0.4%	-1.5%	28.3%	12,268.1	▲	100.6%	45.2%	96.0%	453.3	▲	90.8%	38.4%	67.2%			
Công nghiệp	257.4	▬	0.6%	-1.8%	17.0%	4,773.0	▲	94.7%	36.0%	101.5%	113.7	▲	86.3%	19.3%	70.0%			
Tài nguyên cơ bản	527.3	▲	3.6%	-3.5%	9.0%	7,230.7	▲	399.5%	198.0%	251.8%	309.2	▲	344.9%	167.1%	215.9%			
Xây dựng - Vật Liệu	181.7	▼	-1.95%	-3.4%	-2.0%	3,827.2	▲	95.6%	37.2%	91.5%	205.7	▲	96.4%	41.8%	87.8%			
Thực phẩm	536.5	▬	0.1%	-3.3%	3.8%	4,738.5	▲	156.8%	80.8%	98.1%	142.9	▲	159.1%	92.8%	112.2%			
Bán Lẻ	1,343.8	▲	1.6%	-3.1%	3.6%	1,725.8	▲	87.6%	30.2%	64.3%	27.1	▲	75.5%	26.3%	57.5%			
Công nghệ	557.6	▼	-0.8%	-4.1%	0.3%	1,510.8	▲	107.5%	21.6%	43.7%	24.7	▲	60.8%	33.1%	65.3%			
Hóa chất	178.6	▼	-0.2%	-2.8%	3.7%	1,897.5	▲	76.6%	37.6%	65.1%	49.8	▲	70.2%	23.6%	56.3%			
Tiện ích	674.1	▼	-1.0%	0.2%	4.0%	871.9	▲	46.5%	39.3%	70.9%	44.0	▲	60.7%	43.1%	71.1%			
Dầu khí	65.1	▼	-0.3%	0.4%	6.8%	987.3	▲	85.9%	42.9%	133.0%	44.6	▲	88.8%	46.5%	134.0%			
Dược phẩm	426.4	▼	-0.2%	-0.7%	2.1%	79.5	▼	-51.1%	-19.9%	12.8%	7.4	▼	-17.8%	-1.1%	26.2%			
Bảo hiểm	83.0	▼	-0.2%	-3.6%	-6.3%	100.3	▲	112.1%	56.8%	121.4%	3.0	▲	145.1%	72.6%	127.1%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,547.2 ▲	1.2%	22.1%	14.8x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,247 ▲	1.4%	-10.9%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,515 ▬	0.7%	6.1%	17.4x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,542 ▬	0.6%	-8.3%	14.8x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,354 ▬	0.1%	-2.7%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,618 ▬	1.0%	7.9%	17.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,903 ▬	0.7%	24.1%	11.7x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	40,550 ▬	0.6%	1.6%	18.6x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,330 ▲	1.5%	7.6%	26.8x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	44,174 ▲	1.3%	3.8%	23.5x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,162 ▬	0.4%	12.1%	13.8x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,258 ▬	0.3%	7.4%	15.8x	2.1x
DXV		99 ▼	-0.2%	-8.8%		
USDVND		26,233 ▬	0.2%	2.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

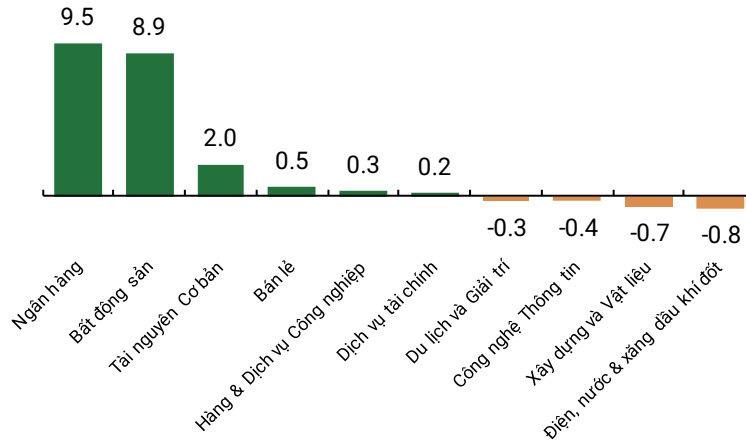
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.9%	-0.2%	-8.7%	-10.7%
Dầu WTI	▼	-2.7%	-2.2%	-8.7%	-10.2%
Khí gas	▼	-3.1%	-12.4%	-17.8%	53.8%
Than cốc (*)	▲	3.7%	21.9%	-13.7%	-25.7%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	6.8%	-0.3%	-0.2%
PVC (*)	▲	4.1%	4.8%	-0.2%	-10.5%
Phân Urea (*)	▲	7.6%	15.8%	36.5%	47.9%
Cao su thiên nhiên	▲	1.9%	3.0%	-15.1%	0.4%
Bông Cotton	▬	0.2%	-1.7%	-5.6%	-3.0%
Đường	▼	-0.7%	-2.0%	-16.6%	-11.2%
World Container Index	▼	-0.7%	-11.1%	-34.3%	-56.4%
Baltic Dirty tanker Index	▲	8.8%	2.1%	4.1%	2.7%
Vàng	▼	-0.2%	0.5%	27.8%	39.2%
Bạc	▬	0.95%	1.2%	29.4%	37.1%

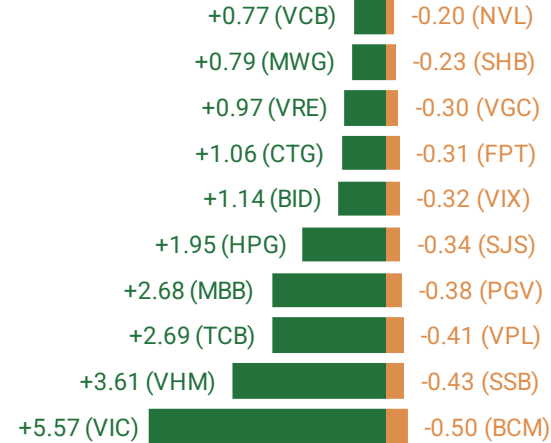
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

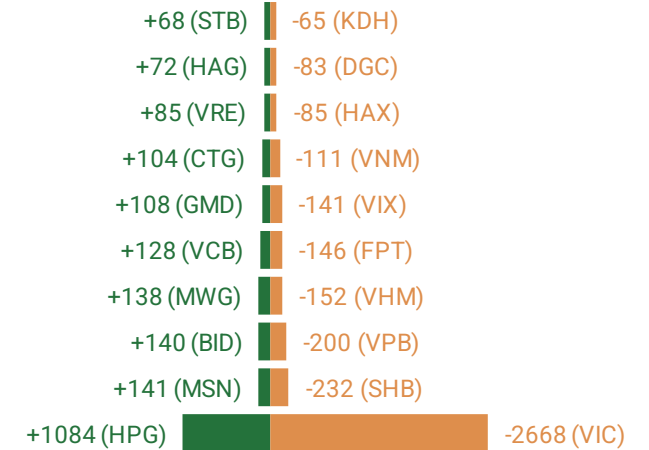
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



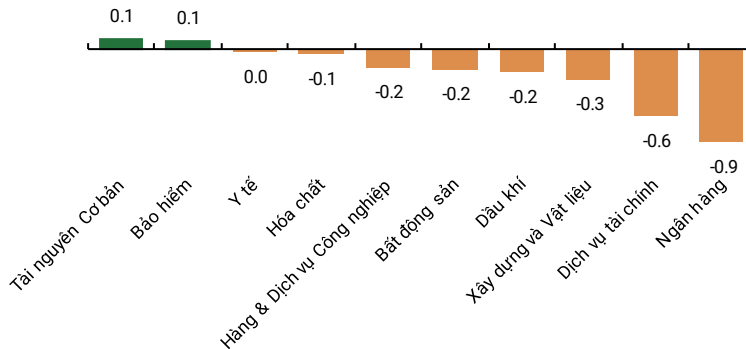
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



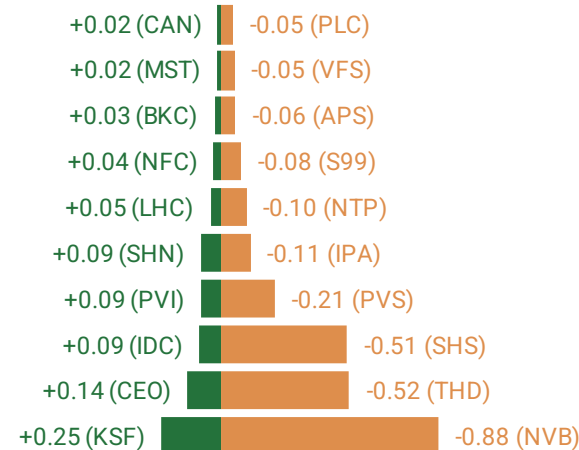
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



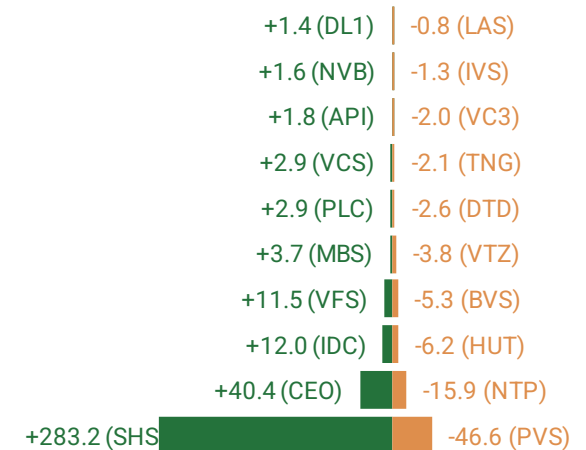
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



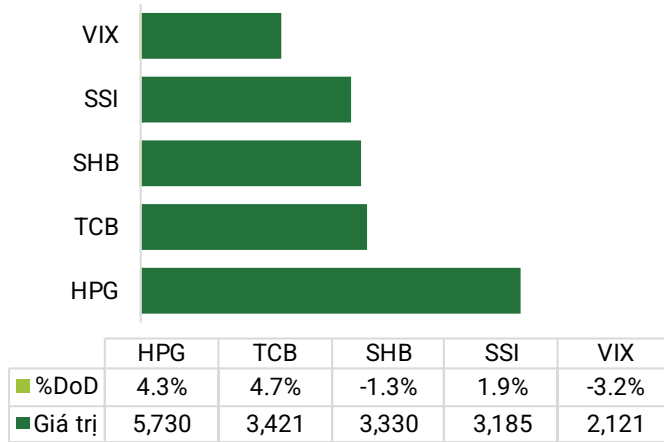
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



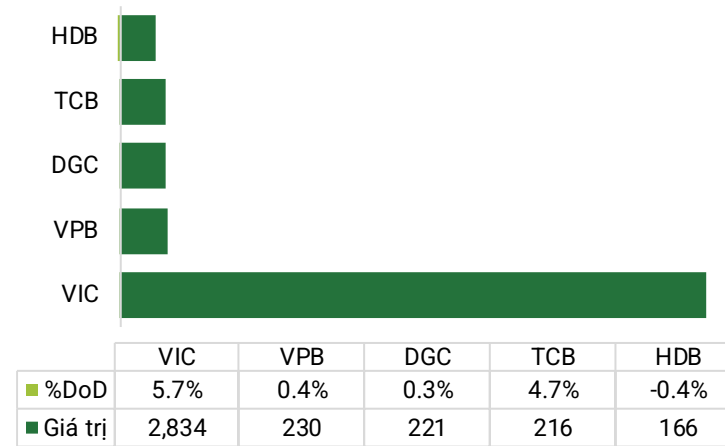
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

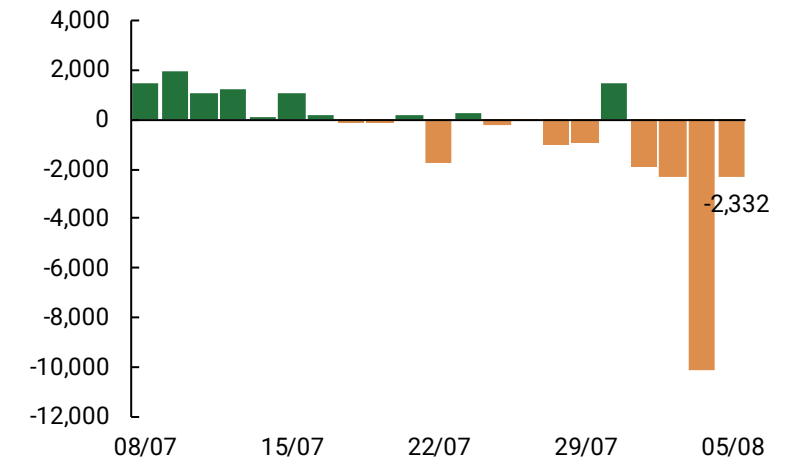


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

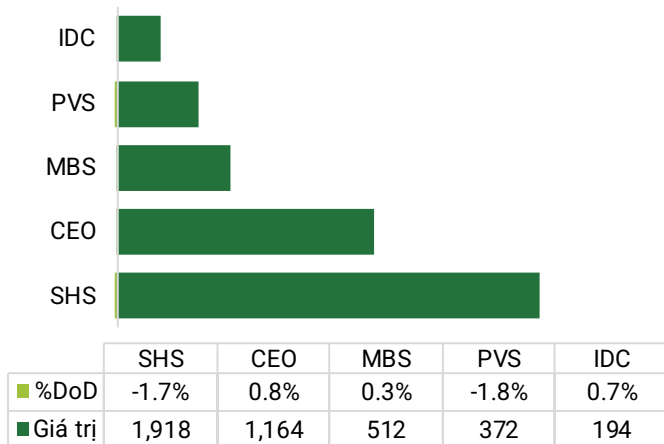


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

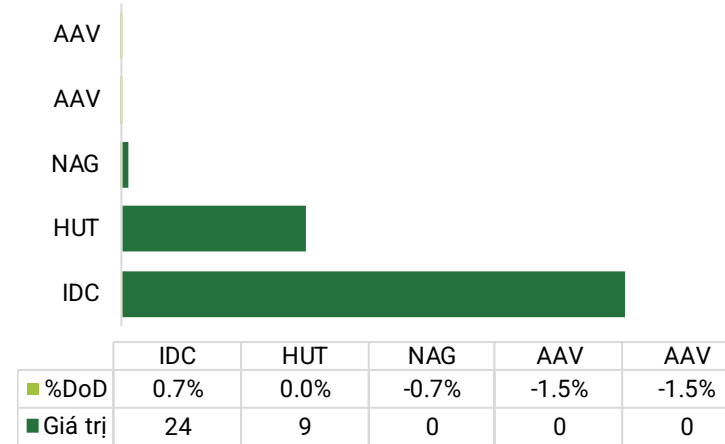
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



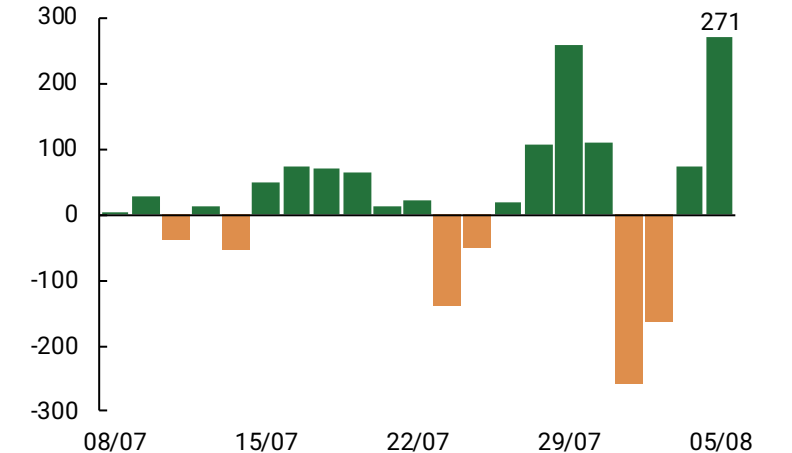
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji biên độ cao, vol kỷ lục.
- ✓ Hỗ trợ: 1490 - 1500.
- ✓ Kháng cự: 1560 - 1580.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện nhưng vẫn trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định nền giá trên 1530.

Kịch bản: Nỗ lực bứt phá đỉnh thất bại với khớp lệnh kỷ lục. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho tín hiệu suy yếu hơn so với đà phục hồi của chỉ số, dễ tạo trạng thái phân kỳ. **VN-Index khả năng cần củng cố thêm quanh khu vực 1530 – 1560 điểm để ổn định lại dao động.** Trường hợp chỉ số lùi thấp hơn ngưỡng 1485 điểm, đỉnh thứ hai sẽ được xác nhận và áp lực điều chỉnh có thể quay lại.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến High wave, vol kỷ lục.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 - 1660.
- ✓ Kháng cự: 1700 - 1720.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện nhưng chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1640 - 1660.

➔ Chỉ số lùi bước trước vùng đỉnh cũ cho thấy tâm lý chốt lời chiếm ưu thế và vận động cần được củng cố trở lại. Nhóm Vingroup đang là động lực thúc đẩy đà tăng trong rổ. **VN30 cần duy trì dao động trên ngưỡng 1640 điểm để xác nhận đà phục hồi, trường hợp đảo chiều dưới ngưỡng này, áp lực điều chỉnh có thể quay lại.**

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	HHV	TAKE PROFIT	Current price	13.2	P/E (x)	12.9
Exchange	HOSE		Action price	12.1	P/B (x)	1.2
Sector	Heavy Construction		Take profit price (6/8)	13.2	EPS	1025.0
				9.1%	ROE	5.2%
				9.1%	Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến High wave khi tiếp cận vùng cản 13.3 – 13.5.
 - Thanh khoản tăng mạnh nhưng giá không thể vượt qua cản biểu thị lực cung chi phối.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu cùng với RSI phục hồi nhưng vẫn trong quán tính giảm, cho thấy động lượng tăng cần tiếp tục củng cố.
- ➔ Xu hướng cần hạ nhiệt kiểm định lại lực cầu.
- ➔ KN Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	FPT	SELL	Current price	105.80		P/E (x)	20.8	
Exchange	HOSE		Action price	101.65	4.1%	P/B (x)	5.7	
Sector	Software		Selling price	(6/8)	105.80		EPS	5092.1
							ROE	27.7%
						Stock Rating	BBB	
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến sao rơi kèm khớp lệnh cao cho thấy lực cung chiếm ưu thế tại cản.
 - Vận động chưa thể vượt lên MA20 ngày sau nhịp điều chỉnh.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu cùng với RSI giảm về dưới mức 50 cho thấy động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro sụt giảm mạnh hơn nếu phá vỡ đáy cũ quanh vùng 100.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh khả năng tiếp tục.
- ➔ KN Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên, tránh rủi ro điều chỉnh sâu hơn

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	HHV	Chốt lời	06/08/2025	13.2	12.10	9.1%	13.3	9.9%	11.4	-5.8%	Chạm giá mục tiêu
2	FPT	Bán	06/08/2025	105.80	101.65	4.1%	113.0	11.2%	97.5	-4.1%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	29/07/2025	14.50	12.9	12.4%	16.0	24.0%	13.9	7.8%	Nâng giá mục tiêu 16, cắt lỗ 14
2	DCM	Nắm giữ	22/07/2025	36.00	34.35	4.8%	38	10.6%	33	-3.9%	Nâng cắt lỗ 33
3	CMG	Mua	30/06/2025	39.50	39.05	1.2%	44	12.7%	36	-8%	
4	PVS	Mua	15/07/2025	33.50	33.30	0.6%	37	11.1%	31.5	-5%	
5	PC1	Nắm giữ	24/07/2025	25.60	23	11.3%	26	13.0%	22.5	-2%	Nâng cắt lỗ 22.5
6	SHB	Nắm giữ	05/08/2025	18.35	14.2	29.2%	20	41%	16.8	18%	Nâng giá mục tiêu 20, cắt lỗ 16.8
7	MML	Nắm giữ	05/08/2025	40.80	33.56	21.6%	42	25.1%	37.5	12%	Nâng giá mục tiêu 42, cắt lỗ 37.5
8	PDR	Mua	28/07/2025	19.00	19.2	-1.0%	22.2	16%	17.8	-7%	04/08: Cổ tức cổ phiếu 8%
9	GVR	Mua	01/08/2025	29.95	30.1	-0.5%	34	13.0%	28	-7%	
10	YEG	Mua	04/08/2025	15.15	13.9	9.0%	16	15%	12.9	-7%	
11	KSB	Mua	05/08/2025	18.50	19.35	-4.4%	22	14%	18	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, hợp đồng 4111F8000 mở cửa tạo “gap tăng” đầu phiên và duy trì vận động đi lên tích cực sau đó. Dù vậy, lực cung chi phối khi gần kết phiên khiến hợp đồng lao dốc mạnh trước khi phục hồi một phần, tạo ra biến động mạnh.
- Nến giảm lớn đã xác nhận vùng cung mạnh quanh ngưỡng 1695 – 1700. Thêm vào đó, chỉ báo MACD cũng cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI hạ nhiệt về gần mức trung bình, cho thấy động lượng tăng suy yếu. Lưu ý biến động lớn có thể tiếp diễn khi VN30 rung lắc mạnh.
- Vị thế Short quan sát khi giá hồi phục và suy yếu tại vùng cản gần 1700 có thể tham gia, hoặc khi giá tiếp tục sập gãy hỗ trợ 1680 trong phiên. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1700.

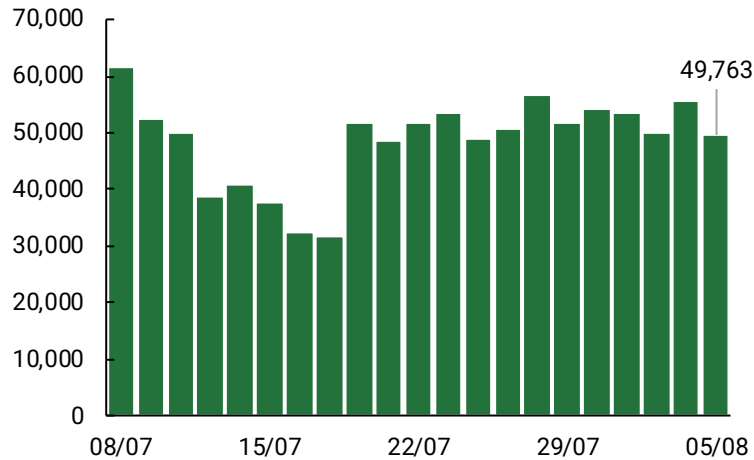
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1.695	1.685	1.700	10 : 5
Short	< 1.680	1.665	1.686	15 : 6
Long	> 1.702	1.720	1.696	18 : 6

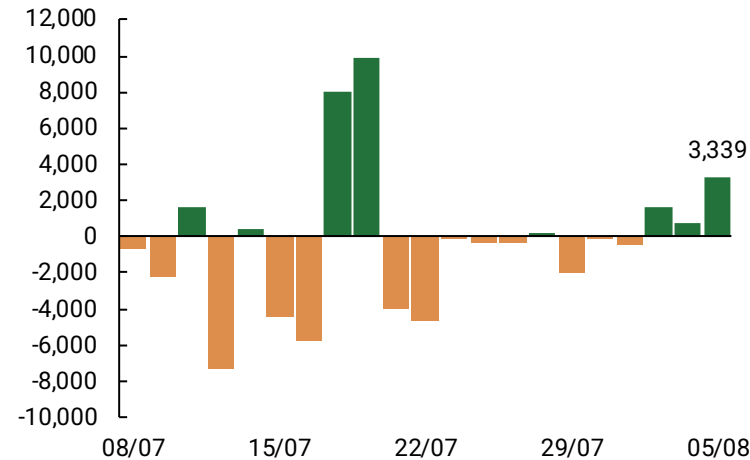
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,690.4	37.2						
4111F8000	1,689.6	36.1	424,038	49,763	1,691.1	-1.5	21/08/2025	16
4111G3000	1,676.7	38.8	329	124	1,699.5	-22.8	19/03/2026	226
VN30F2509	1,675.0	27.1	4,569	4,471	1,692.2	-17.2	18/09/2025	44
VN30F2512	1,673.3	27.1	545	584	1,695.8	-22.5	18/12/2025	135

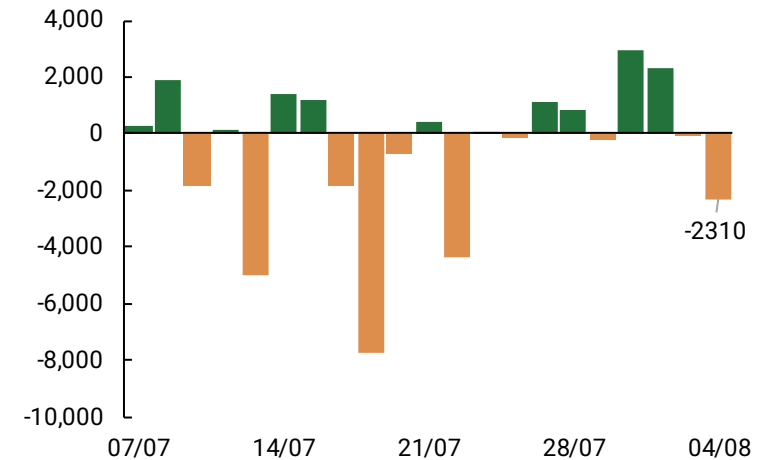
Khối lượng mở (Open interest)



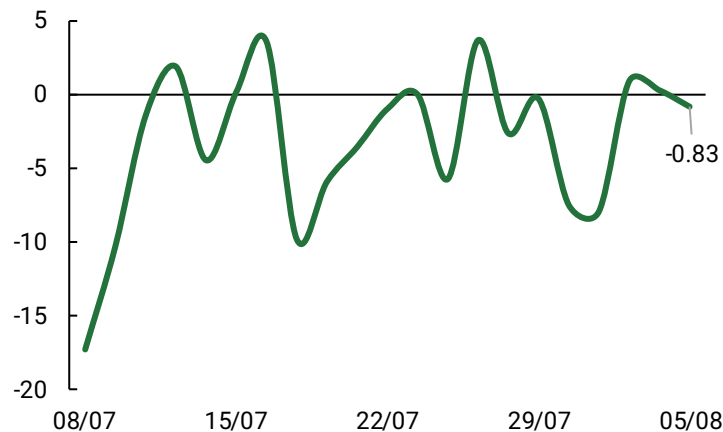
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



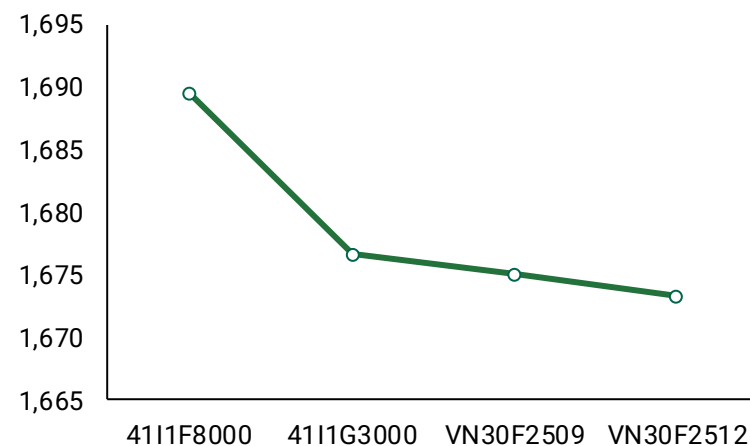
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



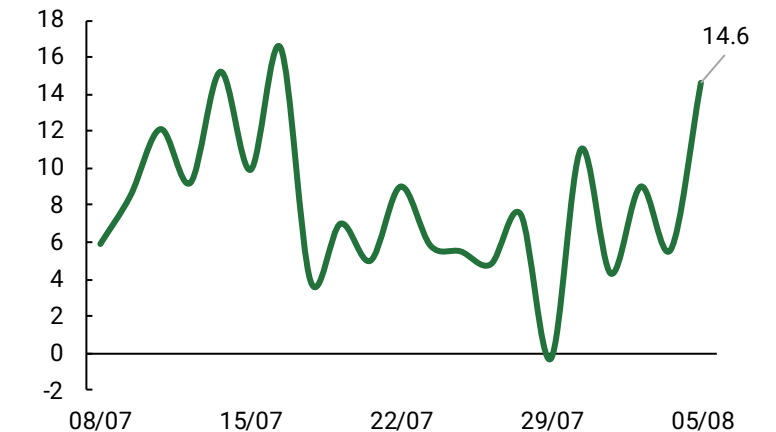
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	13,550	14,400	6.3%	Nắm giữ
VCG	25,600	23,518	-8.1%	Giảm tỷ trọng
DGC	103,500	102,300	-1.2%	Giảm tỷ trọng
MWG	69,300	65,700	-5.2%	Giảm tỷ trọng
HHV	13,150	12,900	-1.9%	Giảm tỷ trọng
TCM	32,450	43,818	35.0%	Mua
AST	69,200	64,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
DGW	43,700	48,000	9.8%	Nắm giữ
DBD	54,800	66,000	20.4%	Mua
HAH	76,200	61,200	-19.7%	Bán
PNJ	85,500	96,800	13.2%	Tăng tỷ trọng
HPG	26,400	27,000	2.3%	Nắm giữ
DRI	12,671	15,100	19.2%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,000	43,500	11.5%	Tăng tỷ trọng
VNM	60,100	70,400	17.1%	Tăng tỷ trọng
STB	51,700	38,800	-25.0%	Bán
ACB	23,450	26,650	13.6%	Tăng tỷ trọng
MBB	29,700	31,100	4.7%	Nắm giữ
MSB	14,200	13,600	-4.2%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	18,350	11,900	-35.1%	Bán
TCB	37,000	30,700	-17.0%	Bán
TPB	17,600	18,700	6.3%	Nắm giữ
VIB	19,300	20,100	4.1%	Nắm giữ
VPB	26,500	24,600	-7.2%	Giảm tỷ trọng
CTG	46,500	42,500	-8.6%	Giảm tỷ trọng
HDB	27,900	28,000	0.4%	Nắm giữ
VCB	61,500	69,900	13.7%	Tăng tỷ trọng
BID	38,750	41,300	6.6%	Nắm giữ
LPB	35,300	28,700	-18.7%	Bán
MSH	37,000	58,500	58.1%	Mua
IDC	44,900	72,000	60.4%	Mua
SZC	36,300	49,500	36.4%	Mua
BCM	68,900	80,000	16.1%	Tăng tỷ trọng
SIP	63,800	88,000	37.9%	Mua
IMP	53,800	50,600	-5.9%	Giảm tỷ trọng
VHC	58,000	62,000	6.9%	Nắm giữ
ANV	24,300	17,200	-29.2%	Bán
FMC	37,700	50,300	33.4%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN bàn giải pháp giảm lãi suất cho vay: Ngày 4/8, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tổ chức Hội nghị với các tổ chức tín dụng (TCTD) nhằm bàn giải pháp giữ ổn định mặt bằng lãi suất huy động, giảm lãi suất cho vay – một trong những yêu cầu trọng tâm của Chính phủ nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Phó Thống đốc NHNN Phạm Thanh Hà chủ trì và phát biểu khai mạc hội nghị.

Giải ngân vốn đầu tư công 7 tháng đầu năm ước đạt gần 390.000 tỷ đồng: Bộ Tài chính vừa có công văn báo cáo Thủ tướng tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước 6 tháng, ước 7 tháng năm 2025. Cụ thể, về giải ngân vốn kế hoạch năm 2025, Bộ Tài chính cho biết lũy kế giải ngân từ đầu năm đến ngày 30/6 đạt 318.573,2 tỷ đồng, bằng 32,37% kế hoạch (kế hoạch 984.235,4 tỷ đồng), bằng 36,01% kế hoạch Thủ tướng giao. Tính từ đầu năm đến ngày 31/7, giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 388.301,15 tỷ đồng, bằng 39,45% kế hoạch, bằng 43,9% kế hoạch Thủ tướng giao (cùng kỳ năm 2024 đạt 27,76% kế hoạch và đạt 33,8% kế hoạch Thủ tướng giao).

Việt Nam bắt đầu dẫn đầu chỉ số PMI toàn ASEAN: Chỉ số toàn phần cho thấy các điều kiện hoạt động của ngành sản xuất ASEAN gần như ổn định, từ đó kết thúc chuỗi thời gian ba tháng suy giảm sức khỏe ngành sản xuất. Trong số 7 quốc gia mà S&P Global khảo sát và công bố điểm số PMI, Việt Nam đang dẫn đầu trong tháng 7 với 52,4 điểm, cao hơn khá nhiều so với mức trung bình 50,1 điểm. Chỉ số PMI của Việt Nam tăng đồng thời với việc tăng trở lại của số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 7.

Ông Trump dọa tăng mạnh thuế quan với Ấn Độ: Trên nền tảng mạng xã hội Truth Social vào ngày 4/8, Tổng thống Mỹ Donald Trump cảnh báo ông sẽ “tăng đáng kể” thuế quan đối với hàng xuất khẩu của Ấn Độ do New Delhi mua dầu thô của Nga. Bài đăng không nêu rõ sẽ tăng thuế quan bao nhiêu. Tuần trước, vị tổng thống đã công bố mức thuế đối ứng 25% đối với hàng hoá Ấn Độ. Trước đó, ông cũng đã tăng áp lực với Nga và đặt ra hạn chót ngày 8/8 để Nga đạt một thỏa thuận ngừng bắn với Ukraine.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TCBS công bố giá IPO 46,800 đồng/cp, định giá hơn 4 tỷ USD: Ngày 05/08, HĐQT CTCP Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) ra Nghị quyết thông qua điều chỉnh và thay thế một số nội dung tại phương án IPO trong Nghị quyết ngày 09/07 trước đó, nổi bật là việc công bố giá chào bán 46,800 đồng/cp, tương ứng định giá khoảng 4.1 tỷ USD. Đây là đợt chào bán 231.15 triệu cp mà TCBS đã lên kế hoạch từ trước và thu hút nhiều sự quan tâm của thị trường chứng khoán. Đợt chào bán dự kiến thực hiện từ quý 3/2025 đến quý 1/2026.

VHC - Lợi nhuận Vĩnh Hoàn tăng mạnh dù lo ngại thuế quan Mỹ: Trong quý II, công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 3.193 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ năm trước. Nhờ giá vốn hàng bán có mức giảm sâu hơn với 6%, xuống còn 2.570 tỷ đồng, kéo lợi nhuận gộp doanh nghiệp lên mức 623 tỷ đồng, tăng 33% so với quý cùng kỳ. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 15,5% đạt 135,2 tỷ đồng. Kết quả, Vĩnh Hoàn báo lãi sau thuế đạt 522,5 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ năm trước, cũng là mức lợi nhuận cao nhất trong 7 quý trở lại đây của Công ty. Lũy kế 6 tháng đầu năm, VHC lãi ròng 691 tỷ đồng, tăng gần 42% so với cùng kỳ, dù doanh thu giảm về 5.84 ngàn tỷ đồng.

PLX - Petrolimex lãi gần 1.3 ngàn tỷ trong quý 2, cao nhất 16 quý: Trong quý 2, ông lớn xăng dầu đạt hơn 77 ngàn tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 5% so với cùng kỳ. Giá vốn tăng 4% nên sau khấu trừ, Doanh nghiệp lãi gộp hơn 5.1 ngàn tỷ đồng, tăng 11%. Dù lợi nhuận khác giảm mạnh 83% chỉ còn 9.2 tỷ đồng, nhưng PLX vẫn lãi ròng gần 1.3 ngàn tỷ đồng, hơn cùng kỳ 6%. Đây cũng là quý đạt lợi nhuận cao nhất của PLX kể từ quý 2/2021. Kết quả quý 2 cũng giúp cải thiện mạnh con số lũy kế của PLX, sau quý 1 rơi tự do. Kết thúc nửa đầu năm, PLX đạt gần 145 ngàn tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 3%; lãi ròng hơn 1.4 ngàn tỷ đồng, giảm 38% so với cùng kỳ.

- 01/07 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415